

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch không bị
nhiễm mặn trong thời gian hạn mặn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính Phủ;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành Khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 395/TTr-STC ngày 04 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định giá tiêu thụ nước sạch không bị nhiễm mặn trong thời gian hạn mặn trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Đối tượng áp dụng: Các Công ty cấp nước quy định trong Quyết định này, các tổ chức, cá nhân sử dụng nước sạch không bị nhiễm mặn trên địa bàn tỉnh Bến Tre và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Quy định giá tiêu thụ nước sạch không bị nhiễm mặn trong thời gian hạn mặn như sau:

Giá tiêu thụ nước sạch 1 m³ nước đã bao gồm thuế giá trị gia tăng, không bao gồm phí bảo vệ môi trường và dịch vụ môi trường rừng (đính kèm phụ lục giá tiêu thụ nước sạch của từng đơn vị cấp nước).

Điều 3. Các quy định khác

1. Đối với các đơn vị cung cấp nước: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại N.I.D; Công ty TNHH Cấp thoát nước Mỹ Xuyên; Công ty TNHH thương mại đầu tư xây dựng Trường Long; Công ty TNHH MTV Cấp nước Thanh Loan; Công ty TNHH Cấp thoát nước sinh hoạt Hoàng Tâm thực hiện giá theo 2 trường hợp:

a) Đơn vị cung cấp nước đầu tư hệ thống lọc nước RO đặt tại nhà máy cấp nước sạch không bị nhiễm mặn trong thời gian hạn mặn: thực hiện giá theo Điều 2 Quyết định này.

b) Đơn vị cấp nước sạch nhưng bị nhiễm mặn trong thời gian hạn mặn: thực hiện theo Quyết định phê duyệt hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre (Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 09/05/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Bến Tre; Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 7/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch của Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại N.I.D; Quyết định số 42/2020/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc

quy định giá tiêu thụ nước sạch của Công ty TNHH Cấp thoát nước Mỏ Cày huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch của Công ty TNHH thương mại đầu tư Xây dựng Trường Long; Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch của Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Thanh Loan, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch của Công ty TNHH Cấp thoát nước sinh hoạt Hoàng Tâm).

2. Đối với Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre mua nước thô ngọt từ sà lan và đầu tư xử lý hệ thống lọc nước qua RO: thực hiện giá tại các khu vực bị nhiễm mặn trong thời gian hạn mặn theo quy định tại Điều 2 Quyết định này, các khu vực không bị nhiễm mặn thực hiện theo Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre.

3. Đối với Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành mua nước thô ngọt từ sà lan thực hiện giá trong thời gian hạn mặn theo quy định tại Điều 2 Quyết định này.

Sau thời gian giá nước không còn bị nhiễm mặn các đơn vị cung cấp nước sẽ thu giá nước theo Quyết định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh. (Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 09/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Bến Tre; Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND ngày 7/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch của Công ty Cổ phần sản xuất thương mại N.I.D; Quyết định số 42/2020/QĐ-UBND ngày 17/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch của Công ty TNHH Cấp thoát nước Mỏ Cày huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; Quyết định số 29/2020/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch của Công ty TNHH thương mại đầu tư Xây dựng Trường Long; Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch của Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Thanh Loan, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch của Công ty TNHH Cấp thoát nước sinh hoạt Hoàng Tâm; Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân

dân tỉnh Bến Tre về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre; Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành).

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Bến Tre; Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre, Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại N.I.D, Công ty Cổ phần Cấp nước sinh hoạt Châu Thành; Công ty TNHH Cấp thoát nước Mỏ Cày, Công ty TNHH Thương mại đầu tư xây dựng Trường Long, Công ty TNHH MTV Cấp nước Thanh Loan, Công ty TNHH Cấp thoát nước sinh hoạt Hoàng Tâm và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân, hộ dân cư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 02 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Website Chính phủ;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh Bến Tre;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- UBMTTQ tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- Báo Đồng Khởi; Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT của UBND tỉnh;
- Ban Tiếp công dân (để niêm yết);
- Phòng TCĐT, TH;
- Lưu: VT. *only*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Ngọc Tam



Phụ lục
GIÁ TIÊU THU NƯỚC SẠCH CỦA CÁC ĐƠN VỊ CẤP NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **03** /2021/QĐ-UBND ngày **09** tháng **02** năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Giá tiêu thụ 1 m ³
1	Công ty Cổ phần cấp nước sinh hoạt Châu Thành mua nước thô ngọt từ xả lan hòa vào mạng	44.224,60
2	Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Bến Tre; Công ty Cổ phần Sản xuất và thương mại N.I.D; Công ty TNHH Cấp thoát nước Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; Công ty TNHH thương mại đầu tư Xây dựng Trường Long; Công ty TNHH MTV Cấp nước Thanh Loan; Công ty TNHH Cấp thoát nước sinh hoạt Hoàng Tâm đầu tư hệ thống lọc nước RO đặt tại nhà máy. Giá nước tiêu thụ nước sạch tại nhà máy	
	Độ mặn từ 0,5‰ đến 3‰	27.846
	Độ mặn từ > 3‰ đến 6‰	30.940
	Độ mặn từ > 6 ‰ đến 9‰	35.581
3	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bến Tre mua nước thô ngọt và đầu tư hệ thống lọc nước RO hòa vào mạng	
3.1	Trường hợp 1: Mua nước thô ngọt cho nhà máy nước Lương Quới, không vận hành hệ thống lọc nước qua RO tại nhà máy nước Phú Tân, với công suất 4.320 m ³ /ngày đêm . Giá nước sạch tiêu thụ nước sạch cho tất cả các độ mặn	
3.1.1	Khu vực nhà máy nước Lương Quới	51.500
3.1.2	Khu vực Sơn Đông, Phú Tân. An Hiệp, Chợ Lách	theo Quyết định 45/2016/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND tỉnh Bến Tre

3.2	Trường hợp 2: Mua nước thô ngọt cung cấp cho các nhà máy nước trừ khu vực Chợ lách và đầu tư xử lý hệ thống lọc nước qua RO tại nhà máy nước Phú Tân với công suất 4.320 m ³ /ngày đêm.	
3.2.1	Khu vực Sơn Đông, Phú Tân. An Hiệp, Lương Quới	
	+ Độ mặn 0,5‰ đến 3‰	42.532,63
	+ Độ mặn nước thô >3‰ đến 6‰	42.922,23
	+ Độ mặn nước thô từ > 6‰ đến 9‰	43.285,24
3.2.2	Khu vực Chợ Lách	theo Quyết định 45/2016/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND tỉnh Bến Tre
3.3	Trường hợp 3: Mua nước thô ngọt cung cấp cho các nhà máy nước và đầu tư xử lý hệ thống lọc nước qua RO tại nhà máy nước Hữu Định - Chi nhánh Phú Tân với công suất 4.320 m ³ /ngày đêm. Giá nước tiêu thụ nước sạch cho tất cả các khu vực trong nhà máy	
	Độ mặn nước thô từ 0,5‰ đến 3‰	42.391,8
	Độ mặn nước thô từ >3‰ đến 6‰	42.760,43
	Độ mặn nước thô từ >6‰ đến 9‰	43.107,76